

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TS  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/DS-ST  
Ngày: 07/12/2021  
V/v: “Tranh chấp Hợp đồng  
thuê nhân công”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Ông Ngô Văn Quý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng thuê nhân công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 209/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp PT, xã TT, huyện VT, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp VL, xã VK, huyện TS, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Văn B trình bày:*

Ông làm thợ phụ hồ cho ông Nguyễn Cao T thợ cất nhà tiền chế, ông đi làm từ ngày 29/02/2020 (âm lịch) đến tháng 6/2020 (âm lịch) tại 04 địa điểm cụ thể như sau:

- + 01 nhà ở VK làm được 19 ngày công.
- + 01 nhà ở Ba Bần làm được 29 ngày công.
- + 01 nhà ở Thủ Đức làm được 10,5 ngày công.
- + 01 nhà ở Ba Chúc làm được 29 ngày công.

Ông T thỏa thuận miệng sẽ trả cho ông 200.000 đồng/ngày công, ông làm tổng cộng 04 địa điểm được 87,5 ngày công, số tiền ông T phải trả cho ông là 17.500.000 đồng. Nhưng ông T chỉ mới trả cho ông được 8.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 9.000.000 đồng không thanh toán. Ông đã nhiều lần yêu cầu ông T trả và có gửi đơn ở xã VK để hòa giải nhưng ông T không đến tham gia hòa giải mà cố tình né tránh.

Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Cao T có trách nhiệm trả cho ông số tiền công còn nợ là 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi.

*\* Về phía bị đơn ông Nguyễn Cao T:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng ông T không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn B. Buộc ông Nguyễn Cao T có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Văn B số tiền công còn nợ là 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Văn B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Cao T trả tiền thuê nhân công còn nợ nên được xác định là tranh chấp dân sự về Hợp đồng thuê nhân công, bị đơn ông Nguyễn Cao T có địa chỉ tại ấp VL, xã VK, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện TS theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Cao T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Cao T.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Cao T thỏa thuận miệng với ông Huỳnh Văn B làm thợ phụ hồ cho các công trình xây dựng của ông và thỏa thuận trả mỗi ngày công là 200.000 đồng thực tế đã xảy ra, thỏa thuận giao kết của hai bên trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý. Ông B đã đi làm công cho ông T từ ngày 29/02/2020 (âm lịch) đến tháng 6/2020 (âm lịch) tại 04 địa điểm (VK, Ba Bần, Thủ Đức, Ba Chúc) tổng cộng là 87,5 ngày công với tổng số tiền là 17.500.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông T và ông B đều tự ghi sổ sách ngày công và ông T chỉ trả cho ông B được 8.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 9.000.000 đồng thì không trả mặc dù ông B đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông T cố tình né tránh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T để tham gia hòa giải và ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông B nhưng phía ông T đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào phản đối yêu cầu khởi kiện của ông B nên xem như ông T đã từ bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận còn nợ ông B số tiền công là 9.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận nên ông B khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền còn nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 351 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó, buộc ông Nguyễn Cao T phải thanh toán tiền công còn nợ cho ông Huỳnh Văn B số tiền là 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

Về lãi suất: Ông B không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Nguyễn Cao T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông Huỳnh Văn B không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 275, Điều 351; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn B.

Buộc ông Nguyễn Cao T có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn B số tiền công còn nợ là 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Cao T phải chịu 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn B không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008193 ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Minh Tâm**